TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ H PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2024/HS-ST
Ngày 27-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ H PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Đức Vịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Ngọc Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố H Phòng.

- Đại D Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên toà: Ông Đào Duy Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố H Phòng, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2024/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2024 và Thông báo về việc thay đổi lịch phiên toà số 15/2024/TB-TA ngày 17 tháng 6 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Vũ Xuân Q, sinh ngày 20/12/1999 tại H Phòng; nơi cư trú: Thôn TNg1, xã AH, huyện VB, thành phố H Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Th và bà Phạm Thị Đ; có vợ là Lường Thị H; chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02/01/2024 đến ngày 08/01/2024 chuyển tạm giam đến nay, có mặt.

2. Phạm Văn T, sinh ngày 28/5/1997 tại H Phòng; nơi cư trú: Thôn TNg 2, xã AH, huyện VB, thành phố H Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Phạm Thị M (Không xác định họ tên cha); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02/01/2024 đến ngày 08/01/2024 chuyển tạm giam đến nay, có mặt.

3. Nguyễn Văn H, sinh ngày 26/01/1997 tại H Phòng; nơi cư trú: Thôn NT, xã AH, huyện VB, thành phố H Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ý và bà Nguyễn Thị H1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02/01/2024 đến ngày 08/01/2024 chuyển tạm giam đến nay, có mặt.

4. Nguyễn Đức D, sinh ngày 02/12/1997 tại H Phòng; nơi cư trú: ThT Ng 2, xã AH, huyện VB, thành phố H Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D1 và bà Nguyễn Thị A; có vợ là Đỗ Thị Nh và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02/01/2024 đến ngày 08/01/2024 chuyển tạm giam đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Phạm Thị M1; nơi cư trú: Thôn TNg 2, xã AH, huyện VB, thành phố H Phòng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 05 phút ngày 28/12/2023, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc có một số đối tượng tụ tập tại nhà bà Phạm Thị M1, sinh năm 1975 ở thôn Tạ Ngoại 2, xã AH, huyện VB, thành phố H Phòng có nghi vấn sử dụng ma tuý. Tổ công tác Công an huyện Vĩnh Bảo phối hợp với Công an xã AH tiến hành kiểm tra, phát hiện tại phòng ngủ của Phạm Văn T, sinh năm 1997 ở thôn Tạ Ngoại 2, xã AH, huyện VB, thành phố H Phòng (là con trai bà M1) có T, Nguyễn Đức D, Vũ Xuân Q và Nguyễn Văn H có biểu hiện sử dụng sử dụng trái phép ma tuý. Quá trình kiểm tra phát hiện thu giữ 01 bình thuỷ tinh bên trong có dung dịch không màu, trên bình thuỷ tinh có 01 nắp cao su màu cam có đục lỗ, trên nắp cao su có gắn 01 tẩu thuỷ tinh và 01 ống nhựa màu trắng, 01 bật lửa ga nhãn hiệu Hoa Việt, 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO có gắn sim số 0705.693.290 của Vũ Xuân Q; 01 xe môtô biển kiểm soát 16L8-9318. Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ án thu giữ dưới gầm giường ngủ của T 01 chiếc khẩu trang màu trắng được cuộn tròn bên trong khẩu trang có 01 nắp chai nhựa tròn màu đen, trên nắp chai có 02 lỗ tròn; 01 tẩu thuỷ tinh không chứa hay bám dính chất gì, 01 ống nhựa màu trắng dài 26cm đã qua sử dụng, 01 ống nhựa màu xanh dài 10cm đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định được: Khoảng 11 giờ ngày 28/12/2023, Q điều khiển xe môtô biển kiểm soát 16L8-9318 từ nhà ở thôn Tạ Ngoại 1, xã An Hòa, huyện Vĩnh Bảo đến nhà D chơi. Sau đó Q và D đến nhà Phạm Văn T chơi thì gặp T và H, cả nhóm ăn trưa tại nhà T. Sau khi ăn xong, Q, H, D và T cùng bàn bạc, thống

nhất mỗi người góp 75.000 đồng để Q đi mua ma túy đá về cùng nhau sử dụng, H và T mỗi người góp cho Q 75.000 đồng còn D do không có tiền nên vay của Q 75.000 đồng. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Q điều khiển xe môtô biển kiểm soát 16L8-9318 đi đến khu vực cầu Chanh thuộc địa phận huyện Ninh Giang, tỉnh H Dương mua của một người nam giới không quen biết 300.000 đồng ma túy đá được đựng trong 01 ống nhựa màu vàng dài khoảng 2cm. Sau khi mua được ma tuý, Q đi về nhà T, Q để số ma túy vừa mua được xuống giường, T ra tủ gỗ trong phòng ngủ mở ngăn kéo lấy 01 bình thuỷ tinh bên trong có dung dịch không màu, trên bình thuỷ tinh có 01 nắp cao su màu cam có đục lỗ, trên nắp cao su có gắn 01 tẩu thuỷ tinh và 01 ống nhựa màu trắng, 01 bật lửa ga nhãn hiệu Hoa Việt. T lấy ma túy đá Q vừa mua được cho vào bình thuỷ tinh rồi dùng bật lửa đốt bình thuỷ tinh và hít khói, lần lượt đến Q, H và D sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma tuý xong, T cất bộ dụng cụ sử dụng ma tuý nêu trên vào ngăn kéo tủ. Sau đó 04 người nằm nghỉ đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì lực lượng Công an kiểm tra phát hiện lập biên bản và thu giữ T bộ vật chứng như nêu trên. Đối với 01 chiếc khẩu trang màu trắng được cuộn tròn bên trong khẩu trang có 01 nắp chai nhựa tròn màu đen, trên nắp chai có 02 lỗ tròn; 01 tẩu thuỷ tinh không chứa hay bám dính chất gì, 01 ống nhựa màu trắng dài 26cm đã qua sử dụng, 01 ống nhựa màu xanh dài 10cm đã qua sử dụng thu giữ dưới gầm giường ngủ của T, T không biết là của ai, được để ở đó từ bao giờ.

Tại bản Kết luận giám định số 1094/KL-KTHS ngày 02/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H Phòng kết luận: *"Tìm thấy chất ma tuý Methamphetamine trong 28ml chất lỏng không màu và trong ống tẩu thuỷ tinh gửi giám định. Không đủ điều kiện xác định khối lượng chất ma tuý"*.

Tại bản Kết luận giám định số 897/KL-KTHS ngày 02/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H Phòng kết luận: *"Các mẫu nước tiểu ghi tên Phạm Văn T (mẫu M1), Vũ Xuân Q (mẫu M2), Nguyễn Văn H (mẫu M3), Nguyễn Đức D (mẫu M4) gửi giám định đều tìm thấy chất ma tuý, loại Methamphetamine"*.

Tại bản Kết luận giám định số 1095/KL-KTHS ngày 29/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H Phòng đối với điện thoại nhãn hiệu OPPO có gắn sim số 0705.693.290 kết luận: *"Trích xuất thông tin 3840 danh bạ cuộc gọi; 342 cuộc trò chuyện Facebook Mesenger; 437 cuộc trò chuyện Messages; 191 cuộc trò chuyện Zalo trong khoảng thời gian từ ngày 28/12/2023 trở về trước trên điện thoại nhãn hiệu OPPO có số IMEI1: 860028041951039; IMEI2: 860028041951021. SIM in dãy số 8401201124365620 có số ICCID: 8984012011243656204, không tìm thấy dữ liệu liên quan"*.Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lập biên bản kiểm tra nội dung kết luận giám định nêu trên nhưng không có nội dung nào liên quan đến vụ án.

Với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, ngày 08/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và lệnh tạm giam đối với các bị cáo Vũ Xuân Q, Phạm Văn T,

Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức D về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý theo khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 27/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố H Phòng đã truy tố các bị cáo Vũ Xuân Q, Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức D về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Vũ Xuân Q, Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức D đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Kết thúc phần tranh tụng Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định: Việc truy tố các bị cáo Vũ Xuân Q, Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức D về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là hoàn T có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 (Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Xuân Q); Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Vũ Xuân Q, Phạm Văn T mỗi bị cáo từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù; Nguyễn Văn H và Nguyễn Đức D mỗi bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chai thuỷ tinh, 01 đoạn ống nhựa và 01 tẩu thuỷ tinh sau khi đã xử lý giám định được niêm phong lại trong một hộp giấy, dấu niêm phong số 1094MT/PC09; 01 chiếc khẩu trang màu trắng được cuộn tròn bên trong khẩu trang có 01 nắp chai nhựa tròn màu đen, trên nắp chai có 02 lỗ tròn; 01 tẩu thuỷ tinh không chứa hay bám dính chất gì, 01 ống nhựa màu trắng dài 26cm đã qua sử dụng, 01 ống nhựa màu xanh dài 10cm đã qua sử dụng; 01 bật lửa ga nhãn hiệu Hoa Việt; trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO có gắn sim số 0705.693.290 cho Vũ Xuân Q. Về án phí: Các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã suy nghĩ và thấy rằng hành vi của mình là sai trái và vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo sớm được trở về là người lương thiện và trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, thành phố H Phòng, của Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân

huyện Vĩnh Bảo, thành phố H Phòng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Tại phiên tòa các bị cáo Vũ Xuân Q, Phạm Văn T, Nguỹen Văn H và Nguyễn Đức D đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là rõ ràng, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, biên bản kiểm tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 16 giờ 05 phút ngày 28/12/2023 tại nhà bà Phạm Thị M1 ở thôn Tạ Ngoại 2, xã AH, huyện VB, thành phố H Phòng, các bị cáo Phạm Văn T, Vũ Xuân Q, Nguỹen Văn H và Nguyễn Đức D đã có hành vi đưa trái phép chất ma tuý vào cơ thể người khác. Theo kết luận giám định ma tuý mà các bị cáo Phạm Văn T, Vũ Xuân Q, Nguỹen Văn H và Nguyễn Đức D sử dụng là *Methamphetamin*. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: 04 bị cáo tổ chức cùng nhau sử dụng trái phép chất ma tuý nên các bị cáo pH chịu tình tiết định khung là "*Đối với 02 người trở lên*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[4] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn xâm phạm trật tự trị an xã hội, đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần pH có hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo.

[5] Về vai trò của các bị cáo: Giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ khi thực hiện hành vi phạm tội nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù các bị cáo cùng góp tiền mua ma tuý về sử dụng nhưng bị cáo Q là người trực tiếp đi mua ma tuý về để cùng nhau sử dụng, bị cáo T là người dùng nơi ở của mình làm địa điểm tổ chức sử dụng ma tuý. Do đó, Hội đồng xét xử đánh giá bị cáo Q và bị cáo T có vai trò ngang nhau và giữ vai trò cao nhất trong vụ án, bị cáo H và bị cáo D giữ vai trò ngang nhau và thấp hơn hai bị cáo Q và T.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Q có ông Nội được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng ba nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy: Về tội danh, khung hình phạt và điều luật mà Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[9] Ngoài hình phạt chính các bị cáo có thể pH chịu hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy, bản thân các bị cáo làm nghề lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[10] Về vật chứng: Đối với 01 chai thuỷ tinh, 01 đoạn ống nhựa và 01 tẩu thuỷ tinh sau khi đã xử lý giám định được niêm phong lại trong một hộp giấy, dấu niêm phong số 1094MT/PC09; 01 chiếc khẩu trang màu trắng được cuộn tròn bên trong khẩu trang có 01 nắp chai nhựa tròn màu đen, trên nắp chai có 02 lỗ tròn; 01 tẩu thuỷ tinh không chứa hay bám dính chất gì, 01 ống nhựa màu trắng dài 26cm đã qua sử dụng, 01 ống nhựa màu xanh dài 10cm đã qua sử dụng; 01 bật lửa ga nhãn hiệu Hoa Việt là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu huỷ; đối với 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO có gắn sim số 0705.693.290. Quá trình điều tra xác định điện thoại nhãn hiệu OPPO có gắn sim số 0705.693.290 là của Vũ Xuân Q không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho Q; đối với 01 xe môtô biển kiểm soát 16L8-9318 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn Tiến, sinh năm 1982 ở thôn Tạ Ngoại 2, xã AH, huyện VB, thành phố H Phòng là anh họ T, anh Tiến cho T mượn làm phương tiện đi lại, sau đó T cho Q mượn sử dụng. Ngày 25/4/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại xe môtô biển kiểm soát 16L8-9318 cho anh Tiến là đúng quy định của pháp luật;

[11] Trong vụ án này, bà Phạm Thị M1 là mẹ đẻ T không biết việc Q, T, H và D tổ chức sử dụng ma tuý tại nhà mình nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với bà M1 là đúng quy định của pháp luật.

[12] Đối với người nam giới bán ma tuý cho Q ngày 28/12/2023, quá trình điều tra chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[13] Về án phí: Các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 (Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Xuân Q); Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Vũ Xuân Q, Phạm Văn T, Nguỹen Văn H và Nguyễn Đức D đồng phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

Xử phạt:

- Bị cáo Vũ Xuân Q 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/01/2024.

- Bị cáo Phạm Văn T 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/01/2024.

- Bị cáo Nguỹen Văn H 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/01/2024.

- Bị cáo Nguyễn Đức D 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/01/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chai thuỷ tinh, 01 đoạn ống nhựa và 01 tẩu thuỷ tinh sau khi đã xử lý giám định được niêm phong lại trong một hộp giấy, dấu niêm phong số 1094MT/PC09; 01 chiếc khẩu trang màu trắng được cuộn tròn bên trong khẩu trang có 01 nắp chai nhựa tròn màu đen, trên nắp chai có 02 lỗ tròn; 01 tẩu thuỷ tinh không chứa hay bám dính chất gì, 01 ống nhựa màu trắng dài 26cm đã qua sử dụng, 01 ống nhựa màu xanh dài 10cm đã qua sử dụng; 01 bật lửa ga nhãn hiệu Hoa Việt; trả lại cho bị cáo Vũ Xuân Q 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO có gắn sim số 0705.693.290. T bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/6/2014 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc các bị cáo Vũ Xuân

Q, Phạm Văn T, Nguỹen Văn H và Nguyễn Đức D mỗi bị cáo pH chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án đối với phần có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người pH thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố H Phòng;
- VKSND thành phố H Phòng;
- CATP H Phòng (PV 06, PC 10);
- Sở tư pháp thành phố H Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THA dân sự huyện Vĩnh Bảo;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Đức Vịnh